

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC VỤ

DỰ KIẾN

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	Năm học	Học kỳ	Điểm TBHK (hệ 4)	Ghi chú
1	1810040001	Cao Thúy An	01-12-2000	181004	2020-2021	2	0	
2	1810040007	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	06-11-2000	181004	2020-2021	2	0	
3	1810060034	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	13-03-2000	181006	2020-2021	2	0	
4	1810060018	Nguyễn Thị Diệu Phú	20-06-1999	181006	2020-2021	2	1.07	
5	1810110048	Nguyễn Thị Hiền Mộng	03-06-1995	181011B13	2020-2021	2	0	
6	1810110061	Nguyễn Việt Trung	09-09-1997	181011B13	2020-2021	2	0	
7	1810010007	Lê Tất Quý	29-09-1997	191001	2020-2021	2	0.16	
8	1910040003	Trần Huỳnh Như	05-8-2000	191004	2020-2021	2	0	
9	1910040004	Ngô Hồng Thanh Thủy	17-11-2001	191004	2020-2021	2	0	
10	1910040008	Nguyễn Hữu Thành	20-8-1999	191004	2020-2021	2	0	
11	1910040009	Quách Vinh Đức	02-7-1998	191004	2020-2021	2	0	
12	1910040010	Nguyễn Ngọc Lâm	08-10-1994	191004	2020-2021	2	0	
13	1810060015	Võ Thị Nhiên	22-02-2000	191006	2020-2021	2	0	
14	1910060024	Phạm Thị Thùy Trang	06-4-2001	191006	2020-2021	2	0	
15	1910060030	Lương Thị Trân	13-10-1998	191006	2020-2021	2	0	
16	1910090023	Lê Thành Nhật	05-08-2001	191009	2020-2021	2	0	
17	2010010003	Lê Văn Thuận	16-06-2002	201001	2020-2021	2	0	
18	2010010006	Lê Dĩ Khang	12-01-2002	201001	2020-2021	2	0	
19	2010010008	Lương Xuân Ty	08-03-2001	201001	2020-2021	2	0	
20	2010010009	Trần Thanh Triều	09-06-2002	201001	2020-2021	2	0	
21	2010010010	Lý Thiên Bảo	13-09-2001	201001	2020-2021	2	0	
22	2010010012	Lê Hoàng Tú	23-01-2001	201001	2020-2021	2	0	
23	2010010013	Nguyễn Nhật Hào	10-05-2002	201001	2020-2021	2	0	
24	2010010016	Trần Hoàng Thọ	27-06-2001	201001	2020-2021	2	0	
25	2010020001	Võ Thị Ngọc Huỳnh	07-10-2002	201002	2020-2021	2	0	
26	2010020006	Phạm Thị Mai Thi	26-03-1999	201002	2020-2021	2	0	
27	2010020008	Phạm Kim Truyền	22-8-2002	201002	2020-2021	2	0	
28	2010020010	Đoàn Tấn Phát	11-11-2002	201002	2020-2021	2	0.22	
29	2010040001	Ngô Vân Ánh	10-08-2002	201004	2020-2021	2	0	
30	2010040002	Huỳnh Cao Bằng	01-05-2002	201004	2020-2021	2	0	
31	2010040004	Trần Thị Hồng Huệ	09-01-2002	201004	2020-2021	2	0	
32	2010040006	Phạm Khánh Ly	02-04-1998	201004	2020-2021	2	0	
33	2010040008	Nguyễn Anh Thư	08-08-2002	201004	2020-2021	2	0	
34	2010040012	Nguyễn Hữu Thành	20-08-1999	201004	2020-2021	2	0	
35	2010040013	Nguyễn Hoàng Thanh	21-01-2002	201004	2020-2021	2	0	
36	2010040016	Võ Tấn Đạt	18-04-1999	201004	2020-2021	2	0	
37	2010040017	Dương Thị Muội Chín	09-11-2002	201004	2020-2021	2	0	
38	2010040022	Mai Thị Huệ Trân	18-02-2002	201004	2020-2021	2	0	
39	2010040023	Lê Thị Ngọc Yên	09-06-2001	201004	2020-2021	2	0	
40	2010040024	Huỳnh Tấn Hào	20-03-2001	201004	2020-2021	2	0	
41	2010060003	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	24-12-2002	201006	2020-2021	2	0	
42	2010060004	Ngô Thị Hồng Đoan	24-10-2001	201006	2020-2021	2	0	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	Năm học	Học kỳ	Điểm TBHK (hệ 4)	Ghi chú
43	2010060010	Phạm Ngọc Minh	09-03-2002	201006	2020-2021	2	0	
44	2010060014	Nguyễn Thị Ngân	28-03-2001	201006	2020-2021	2	0	
45	2010060024	Lâm Thị Tố Như	05-11-2001	201006	2020-2021	2	0	
46	2010060028	Nguyễn Anh Thư	08-08-2002	201006	2020-2021	2	0	
47	2010060036	Phan Kiều Trang	19-07-1999	201006	2020-2021	2	0	
48	2010060038	Đỗ Thị Hồng Tươi	17-11-2002	201006	2020-2021	2	0	
49	2010110001	Trì Thị Ngọc Anh	24-04-2002	201011A	2020-2021	2	0	
50	2010110007	Huỳnh Thị Nhật Hoa	27-8-2002	201011A	2020-2021	2	0	
51	2010110013	Nguyễn Thị Hà Nhị	10-04-2002	201011A	2020-2021	2	0	
52	2010110017	Ong Thị Kiều Phương	09-01-2002	201011A	2020-2021	2	0	
53	2010110019	Lâm Thảo Vi Tập	09-09-2002	201011A	2020-2021	2	0	
54	2010110020	Phạm Lý Ngọc Trâm	20-07-2002	201011A	2020-2021	2	0	
55	2010110022	Nguyễn Quốc Lê Huy	18-08-2002	201011A	2020-2021	2	0	
56	2010110023	Phan Thị Thúy Di	22-06-2002	201011A	2020-2021	2	0	
57	2010110026	Bùi Thị Ngọc Huệ	18-09-2002	201011A	2020-2021	2	0	
58	2010110027	Tăng Minh Nguyệt	01-02-2002	201011A	2020-2021	2	0	
59	2010110030	Lương Thị Huỳnh Châu	22-04-2002	201011A	2020-2021	2	0	
60	2010110032	Lê Nguyễn Thảo Ngân	12-02-2001	201011A	2020-2021	2	0	
61	2010110033	Nguyễn Hoàng Khả Vy	23-12-1998	201011A	2020-2021	2	0	
62	1910110019	Danh Thị Kim Sang	30-01-2001	201011A	2020-2021	2	0.94	
63	2010110042	Lê Thanh Bửu	06-08-1988	201011B	2020-2021	2	0	
64	2010110043	Trần Huệ Chắc	25-11-1992	201011B	2020-2021	2	0	
65	2010110044	Nguyễn Thị Hân	26-02-1980	201011B	2020-2021	2	0	
66	2010110045	Dương Hồng Hạnh	02-03-1983	201011B	2020-2021	2	0	
67	2010110046	Thạch Chanh Xê Lạ	02-04-1993	201011B	2020-2021	2	0	
68	2010110049	Nguyễn Văn Rêm	20-09-1999	201011B	2020-2021	2	0	
69	2010110056	Nguyễn Thị Diệp	02-10-1993	201011B	2020-2021	2	0	
70	2010110057	Trần Trọng Huỳnh	26-11-1999	201011B	2020-2021	2	0	
71	2010110058	Nguyễn Thị Cẩm Liên	16-06-1988	201011B	2020-2021	2	0	
72	2010110060	Trần Hồng Thắm	16-02-1987	201011B	2020-2021	2	0	
73	2010110062	Nguyễn Thị Cẩm Trước	16-06-1986	201011B	2020-2021	2	0	
74	2010110063	Nguyễn Kim Ba	18-12-1989	201011B	2020-2021	2	0	
75	2010110064	Ngô Quang Bình	17-09-1984	201011B	2020-2021	2	0	
76	2010110065	Lâm Thanh Ngọc Châu	04-11-1989	201011B	2020-2021	2	0	
77	2010110071	Nguyễn Ngọc Như	02-01-1994	201011B	2020-2021	2	0	
78	2010110074	Lê Thị Huyền Trân	09-09-1995	201011B	2020-2021	2	0	
79	2010110075	Nguyễn Thị Bích Diệu	01-01-1989	201011B	2020-2021	2	0	
80	2010110077	Văn Thị Em	01-08-1998	201011B	2020-2021	2	0	
81	2010110078	Nguyễn Thị Trúc Ly	27-12-1984	201011B	2020-2021	2	0	
82	2010110079	Nguyễn Thị Yến Nhi	18-03-1989	201011B	2020-2021	2	0	
83	2010110080	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	05-11-1983	201011B	2020-2021	2	0	
84	2010110082	Nguyễn Âu Nghiêm	09-08-2002	201011B	2020-2021	2	0	
85	2010110083	Trần Huỳnh Tuyên	16-03-2002	201011B	2020-2021	2	0	
86	2010110084	Trần Nguyễn Kim Ngân	01-01-2002	201011B	2020-2021	2	0	
87	2010110086	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	--1981	201011B	2020-2021	2	0	
88	2010120001	Thân Thị Trúc Quỳnh	17-09-1991	201012	2020-2021	2	0	
89	2010120002	Nguyễn Trọng An	15-02-1987	201012	2020-2021	2	0	
90	2010120003	Thân Thị Kim Tuyền	02-09-1987	201012	2020-2021	2	0	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	Năm học	Học kỳ	Điểm TBHK (hệ 4)	Ghi chú
91	2010120004	Đỗ Thị Thanh Ngân	13-10-2000	201012	2020-2021	2	0	

Danh sách có 91 sinh viên

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ Thầy Nguyễn Đức Tính, Phòng Khảo thí và KĐCL (điện thoại số 0964.659565) đến hết thứ 5 ngày 09/12/2021.

